TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HSST
Ngày: 26-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo và ông Nguyễn Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Văn S, tên gọi khác: B; Sinh ngày 28 tháng 3 năm 1986, tại tỉnh Phú Yên; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố P, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Mai Văn T (chết); Họ tên mẹ: Ngô Thị T, sinh năm 1949; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số 79/2009/HSPT ngày 22/7/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2014.

- Bản án số 34/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2016.

- Bản án số 150/2014/HSPT ngày 27/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Bản án số 05/2015/HSST ngày 11/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt với bản án số 150/2014/HSPT ngày 27/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, buộc chấp hành hình phạt chung là 04 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2018.

- Bản án số 33/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2021.

- Bản án số 79/2022/HSST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ M, Khu phố 1N, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2002; Địa chỉ: Khu phố 1N, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Hùng C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố 1N, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

2. Anh Lương Văn T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố 1N, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 27/3/2024, bị cáo Mai Văn S mang theo 01 cờ lê số 10, 01 cây đoản phá khóa đi bộ trên các tuyến đường thành phố T mục đích tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đi đến đường T, thuộc tổ M, khu phố 1N, Phường T, thành phố T, bị cáo phát hiện trên vỉa hè có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển số 78C1-6nn.nn của chị Nguyễn Thị Kim T đang dựng sát lề đường, không có người trông coi, bị cáo đến dùng đoản bẻ khóa xe biển số 78C1-6nn.nn rồi ngồi lên điều khiển định bỏ đi, thì bị chị Nguyễn Thị Kim T phát hiện truy hô, dùng tay cầm ba ga sau xe kéo lại làm xe ngã xuống đường. Bị cáo bỏ chạy thì bị người dân bắt được, giao Công an Phường T, thành phố Tuy Hoà lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 28/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển số 78C1-6nn.nn trị giá 12.250.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSTH ngày 01/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Mai Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/3/2024. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê số 10, dài 13,2cm; 01 cây tuýp kim loại dài 15,5cm, đường kính 0,8cm, bên ngoài cây tuýp có quấn băng keo đen; 01 đầu tuýp kim loại có gắn mũi nhọn dài 09cm, giữa đầu tuýp và mũi kim loại có quấn băng keo đen. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Mai Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 27/3/2024, tại khu vực vỉa hè đường T, thuộc Phường T, thành phố T, bị cáo Mai Văn S đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô của chị Nguyễn Thị Kim T trị giá 12.250.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Văn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy

Hòa truy tố bị cáo và luận tội của kiểm sát viên tại phiên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 06 tiền án; đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê số 10, dài 13,2cm; 01 cây tuýp kim loại dài 15,5cm, đường kính 0,8cm, bên ngoài cây tuýp có quấn băng keo đen; 01 đầu tuýp kim loại có gắn mũi nhọn dài 09cm, giữa đầu tuýp và mũi kim loại có quấn băng keo đen (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên).

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn S 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/3/2024.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê số 10, dài 13,2cm; 01 cây tuýp kim loại dài 15,5cm, đường kính 0,8cm, bên ngoài cây tuýp có quấn băng keo đen; 01 đầu tuýp kim loại có gắn mũi nhọn dài 09cm, giữa đầu tuýp và mũi kim loại có quấn băng keo đen (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hằng